TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 20/2021/DS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chinh, ông Y Míp Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Văn Thị L (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Giang S, xã Ea P, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Bà Hồ Thị B (Hồ Thị H), vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Giang H, xã Tam G, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Văn Thị L trình bày:

Ngày 02 tháng 7 năm 2017 (Âm lịch), bà Hồ Thị B (Hồ Thị H) có vay của bà 47.600.000đ (*Bốn mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng*) theo hình thức góp huê. Thời hạn vay là một năm nhưng không ghi trong giấy. Bà Hồ Thị B đã trả được 21.600.000đ *(Hai mươi mốt triệu, sáu trăm nghìn đồng)*. Số còn lại là 26.000.000đ *(Hai mươi sáu triệu đồng),* bà đã nhiều lần đòi nhưng bà Hồ Thị B không trả, vì vậy bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị B trả số tiền 26.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại Hợp đồng vay tài sản (Giấy vay tiền, góp huê), có nội dung: "...Ngày 02 tháng 7 năm 2017 (Âm lịch), bà Hồ Thị H nợ bà Văn Thị L 47.600.000đ tiền huê. Bà Hồ Thị H đã trả cho bà Văn Thị L số tiền 21.600.000đ.

Tại Kết luận giám định số 03/KLGĐ - PC09 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết có nội dung: "H nợ tiền huê của L. Kí tên H (Hồ Thị H) trong tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Hồ Thị B trong mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn (Bà Văn Thị L) chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Bà Hồ Thị B (Hồ Thị H) mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 463; 464; 466; 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị L, buộc bà Hồ Thị B trả cho bà Văn Thị L số tiền 26.000.000đ. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Bà Văn Thị L cho rằng bà Hồ Thị B nợ 26.000.000đ tiền góp huê, nhưng chưa trả. Đến nay, phát sinh tranh chấp nên bà Văn Thị L khởi kiện. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là:*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự.

+ Bà Văn Thị L khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Bà Hồ Thị B có hộ khẩu thường trú tại xã Tam G, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Hồ Thị B không đến Tòa án để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị L, thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Hợp đồng vay tài sản (Giấy vay tiền, góp huê) thể hiện nội dung: Ngày 02 tháng 7 năm 2017 (Âm lịch), bà Hồ Thị B (Hồ Thị H) nợ bà Văn Thị L 47.600.000đ tiền góp huê. Bà Hồ Thị B đã trả cho bà Văn Thị L số tiền 21.600.000đ (Hai đợt). Như vậy bà Hồ Thị B có vay của bà Văn Thị L 47.600.000đ tiền góp huê, đã trả được 21.600.000đ, còn nợ lại 26.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Hồ Thị B không có mặt, đồng thời cũng không có chứng cứ chứng minh là bà Hồ Thị B đã trả hết số tiền trên cho bà Văn Thị L, do đó bà Văn Thị L khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị B trả 26.000.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị L và quan điểm của Viện kiểm sát, buộc bà Hồ Thị B trả cho bà Văn Thị L số tiền là 26.000.000đ.

[4] Về chi phí tố tụng: Vì yêu cầu của bà Văn Thị L được Tòa án chấp nhận, cho nên bà Hồ Thị B phải chịu 3.280.000đ tiền chi phí giám định. Do bà Văn Thị L là người nộp số tiền trên, nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà Văn Thị L số tiền 3.280.000đ sau khi thu được của bà Hồ Thị B.

[5] Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị L được Tòa án chấp nhận nên bà Hồ Thị B phải chịu án phí đối với tranh chấp dân sự có giá ngạch là 1.300.000đ được tính như sau (26.000.000đ x 5% = 1.300.000đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147; 227; 235; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 385; 463; 466; 468 và 471 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị L, buộc bà Hồ Thị B (Hồ Thị H) trả cho bà Văn Thị L số tiền 26.000.000đ (*Hai mươi sáu triệu đồng chẵn).*

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí tố tụng:

Bà Hồ Thị B (Hồ Thị H) phải chịu 3.280.000đ tiền chi phí giám định. Trả lại cho bà Văn Thị L 3.280.000đ sau khi thu được của bà Hồ Thị B (Hồ Thị H).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Hồ Thị B (Hồ Thị H) phải chịu 1.300.000đ.

+ Trả lại cho bà Văn Thị L 650.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/ 0009324 ngày 15 tháng 9 năm 2020.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bà Văn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hồ Thị B (Hồ Thị H) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Krông Năng;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG